

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 29/7/2021

"V/v: Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2021, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 23/2021/TLST - HNGĐ ngày 21/01/2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST- HNGĐ ngày 09/7/2021, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 6, khu 7, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.Bị đơn: Anh **Nguyễn Trọng K**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 7, khu 5, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Trọng K đăng ký kết hôn với nhau vào tháng 6/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách anh chị không hợp nhau nên thường xảy ra cãi vã; anh K đã nhiều lần đánh đập chị. Hiện nay anh chị đã sống ly thân. Chị xác định không còn tình cảm với anh K nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có L do, vì vậy không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

* Về con chung: Chị Lê Thị L trình bày: Quá trình chung sống anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung: Chị L trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Qua xác minh tại khu 5, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, đại diện khu 5 cho biết: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Trọng K quá trình chung sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do tính cách không phù hợp; anh chị đã sống ly thân.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã cơ bản thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lê Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Trọng K đã được triệu tập xét xử 02 (hai) lần, nhưng đều vắng mặt (không có L do). Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Trọng K đăng ký kết hôn với nhau vào tháng 6/2018; đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm vì vậy thường xảy ra cãi vã; cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa anh chị cũng được đại diện khu 5, phường Thanh Sơn nơi anh chị chung sống xác nhận. Chị L xác định không còn tình cảm với anh K. Anh K đã được triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn nhưng đều vắng mặt, không có quan điểm. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L ly hôn với anh K.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị không có con chung nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L. Chị Lê Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Trọng K.

2. Về án phí ly hôn: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0003702 ngày 20/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Trọng K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án DS TP Uông Bí;
- Các đương sự;
- UBND phường Thanh Sơn, TP Uông Bí;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Thanh